| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ B**<br>**TỈNH BẮC NINH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 23/2017/HNGĐ - ST
Ngày 08 tháng 6 năm 2017.
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Lan Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân*: Ông Viêm Văn Doãn; Ông Nguyễn Quốc Trung.

*Thư ký phiên toà*: Bà Hạp Thị Thu Thủy, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên toà*: Ông Cao Đăng Xứng - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:175/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2017/QĐXX - ST ngày 11 tháng 4 năm 2017 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1975.(Có mặt).
Địa chỉ: Số 547, đường Đ, khu X, phường A, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.
Bị đơn: Chị Phạm Thị P, sinh năm 1981. (Vắng mặt).
HKTT: Số 547, đường Đ, khu X, phường A, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.
Hiện ở: Khu Thụ Ninh, phường A, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là anh Nguyễn Đình T trình bày: Anh kết hôn với chị Phạm Thị P ngày 03 tháng 3 năm 2007. Trước khi cưới hai bên có được tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn,

vợ chồng anh ra ở riêng tại số 547, đường Đ, khu X, phường A, thành phố B, tỉnh Bắc Ninh. Cuộc sống vợ chồng ban đầu hoà thuận, hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Chị P đã nhiều lần dọn ra chỗ khác ở riêng nhưng sau đó lại về với nhau. Vợ chồng sống cùng nhà nhưng không ngủ chung. Tháng 11 năm 2016 chị P dọn ra thuê nhà chỗ khác để ở, vợ chồng cắt đứt mọi liên lạc từ đó đến nay. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn chị Phạm Thị P.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình G, sinh ngày 22/10/2007 và cháu Nguyễn Đình L, sinh ngày 08/12/2011. Hiện nay cháu G đang ở cùng chị P còn cháu L ở cùng anh. Ly hôn anh đề nghị Tòa án giữ nguyên như tình trạng hiện nay. Anh tiếp tục nuôi cháu L còn chị P nuôi cháu G. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản: Vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng anh chị.

Phía bị đơn là chị Phạm Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong các lời khai tại Tòa án, chị xác nhận một phần lời trình bày của anh T về tình trạng hôn nhân. Theo quan điểm của chị, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong quan hệ vợ chồng. Nguyên nhân anh T xin ly hôn với chị là do từ năm 2016 anh T không có việc làm ổn định sinh ra chán nản và vợ chồng hay cáu gắt nhau. Từ tháng 12 năm 2016 chị dọn ra ngoài ở để tránh những va chạm vợ chồng và để cho anh T ổn định tinh thần. Nay xác định vợ chồng vẫn còn tình cảm, vợ chồng không đến mức phải ly hôn nên chị đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và chị không đồng ý ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung như anh T trình bày là đúng. Hiện nay cháu G đang ở với chị còn cháu L đang ở với anh T. Nếu phải ly hôn chị đồng ý nuôi cháu G còn anh T nuôi cháu L. Cấp dưỡng nuôi con: không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung, vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B phát biểu ý kiến đã đánh giá việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng pháp luật. Riêng bị đơn chưa tuân thủ các quy định tố tụng, vắng mặt trong các buổi hòa giải và xét xử của Tòa án. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình T được ly hôn chị Phạm Thị P.Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đình G, sinh ngày 22/10/2007 cho chị P nuôi dưỡng. Anh T nuôi cháu Nguyễn Đình L, sinh ngày 08/12/2011. Cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người không trực tiếp nuôi con được quyền đi lại thăm nom con chung. Về tài sản, công nợ: Không có nên không đề cập giải quyết. Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ và các chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình T kết hôn với chị Phạm Thị P ngày 03/3/2007. Trước khi kết hôn anh T và chị P đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, vì vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng anh T và chị P luôn xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Từ tháng 11/2016 chị P chuyển ra ở riêng tại khu Thụ Ninh, phường A, thành phố B. Chị P cho rằng mâu thuẫn giữa vợ chồng chị chỉ là mâu thuẫn nhỏ, chưa đến mức phải ly hôn nên đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Tòa án đã tiến hành triệu tập nhiều lần để hòa giải nhưng chị P không có mặt, vắng mặt tại phiên hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa và chị P cũng không đưa ra biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh T và chị P đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân

không đạt được. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn chị P do vậy cần xử cho anh Nguyễn Đình T được ly hôn chị Phạm Thị P.

Về con chung: Vợ chồng anh T, chị P có 02 con chung là cháu Nguyễn Đình G, sinh ngày 22/10/2007 và cháu Nguyễn Đình L, sinh ngày 08/12/2011. Tại phiên tòa anh T đề nghị được giữ nguyên như tình trạng hiện nay cụ thể anh nuôi cháu L còn chị P nuôi cháu G. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

Xét thấy: Hiện nay cháu L đang ở với anh T còn cháu G đang ở cùng chị P. Để ổn định cuộc sống cũng như việc học tập của các cháu và cũng như nguyện vọng của cháu G, anh T, chị P nên cần giao cho chị P được nuôi cháu G và anh T nuôi cháu L là phù hợp. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Hai bên được đi lại thăm nom con chung.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng không có tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai và không có ai nợ vợ chồng và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Đình T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 147, 228, 235, 264, 266 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ nghị quyết số 326 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đình T được ly hôn chị Phạm Thị P.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Đình L, sinh ngày 08/12/2011 cho anh Nguyễn Đình T nuôi dưỡng. Chị P nuôi cháu Nguyễn Đình G, sinh ngày 22/10/2007. Cấp dưỡng nuôi con: Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia

đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản, công nợ: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự: Anh Nguyễn Đình T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. (Xác nhận anh Nguyễn Đình T đã nộp 200.000đ tiền tạm ứng án phí tại biên lai số AA/2013/01768 ngày 05/01/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B). Anh T còn phải nộp 100.000 đồng.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả bản án.

**HỘI THẨM NHÂN DÂN** **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Quốc Trung** **Viêm Văn Doãn** **Nguyễn Thị Lan Hương**